TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST-DS	*Sa Thầy, ngày 02 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/5/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn 1 thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Tuyết S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 2 thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị Tuyết S nợ bà Đào Thị L số tiền 121.000.000đ*(Một trăm hai mươi mốt triệu đồng).* Chị Phạm Thị Tuyết S trả làm 4 đợt cụ thể như sau:

Đợt 1 trả số tiền 30.000.000 đồng, trả vào ngày 31/12/2021.

Đợt 2 trả số tiền 30.000.000 đồng, trả vào ngày 30/6/2022.

Đợt 3 trả số tiền 30.000.000 đồng, trả vào ngày 31/12/2022.

Đợt 4 trả số tiền 31.000.000 đồng, trả vào ngày 30/6/2023.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ thời điểm mà các đương sự thoả thuận và bà Đào Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Phạm Thị Tuyết S không trả đủ số tiền nêu trên cho bà Đào Thị L thì hàng tháng chị Phạm Thị Tuyết S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 BLTT dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị Tuyết S phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.025.000đ *(Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng).*

Hoàn trả lại cho bà Đào Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.025.000đ *(Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004191, ngày 10/5/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Anh Phương